

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1143/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quý.
2. Ông Huỳnh Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tuyết Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 331/2017/TLST-HNGĐ ngày 07/4/2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 475/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 349/2007/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1985

Hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

Tạm trú: Tổ 16 B, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Lê Duy H, sinh năm 1982

Hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

Tạm trú: 120 Đường A, khu phố B, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Bà và ông Lê Duy H thực tế chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47, quyền số 01/2007 ngày 26/9/2007 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Quá trình chung sống tại địa chỉ 120 Đường A, khu phố B, phường T, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, lối sống. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do ông H thường xuyên nhậu nhẹt, rượu chè. Sau mỗi lần say xỉn thì dùng lời lẽ chửi bới, hăm dọa, xúc phạm bà, thậm chí còn đánh đập bà. Nhận thấy mâu thuẫn gia đình ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên bà đã quyết định chuyển ra ở riêng từ tháng 10/2016 và nay làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Bà Lê Thị H xác nhận bà và ông H có 02 người con chưa thành niên tên Lê Duy B, sinh ngày 31/8/2008 và Lê Duy Q, sinh ngày 06/6/2012. Thời gian đầu sống ly thân, bà là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng bé Lê Duy Q. Ông H trực tiếp nuôi dưỡng bé Lê Duy B. Ngày 19/4/2017, sau khi biết bà nộp đơn ly hôn ở Toà án, ông H đã đến chỗ trọ của bà dành luôn quyền nuôi bé Lê Duy Q. Từ đó đến nay, ông H đã cắt đứt mọi liên lạc với bà. Nay ly hôn, bà yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Lê Duy Q, sinh ngày 06/6/2012, đồng ý giao con chung tên Lê Duy B, sinh ngày 31/8/2008 cho ông Lê Duy H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà không yêu cầu ông Lê Duy H phải cấp dưỡng nuôi con Lê Duy Q và bà không phải cấp dưỡng nuôi con Lê Duy B.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị H xác định không có.

* Ông Lê Duy H đã được Toà án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại Toà án vào các ngày 02/8/2017, ngày 21/8/2017 nhưng đều vắng mặt nên Toà án không thể lấy lời khai của bị đơn được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng:

Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được công khai tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được xem xét tại phiên tòa cùng lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn. Bị đơn ông Lê Duy H có nơi cư trú cuối cùng tại 120 Đường A, khu phố B, phường T, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo kết quả xác minh nơi cư trú của đương sự của Công an

phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 40 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Lê Duy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Duy H.

Bà Lê Thị H có đơn xin vắng mặt, không tham gia phiên tòa. Căn cứ theo Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Lê Duy H tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Thanh Hoá cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 47, quyền số 01/2007 ngày 26/9/2017. Do đó, căn cứ Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa bà H, ông H là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn ông Lê Duy H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo lời trình bày của bà H thì mâu thuẫn gia đình của bà và ông H đã ở mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện hai người đã không còn sống chung với nhau. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng là do ông H không có ý thức trong việc giữ gìn hạnh phúc gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt bê tha, chửi bới, xúc phạm vợ. Hành vi lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm vợ của ông H được coi là một trong những hành vi bạo lực gia đình được quy định tại Khoản 1 Điều 2 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007, là nguyên nhân làm cho mâu thuẫn gia đình ngày một trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Vì lý do trên, hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn ông Lê Duy H căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về con chung: Bà H và ông H có 02 người con chưa thành niên tên Lê Duy B, sinh ngày 31/8/2008 và Lê Duy Q, sinh ngày 06/6/2012. Theo lời trình bày của bà H thì hiện hai người con đang do ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Lê Duy Q, sinh ngày 06/6/2012 và đồng ý giao con tên Lê Duy B, sinh ngày 31/8/2008 cho ông Lê Duy H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà không yêu cầu ông Lê Duy H phải cấp dưỡng nuôi con Lê Duy Q và bà không phải cấp dưỡng nuôi con Lê Duy B.

Việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và phải đảm bảo quyền lợi của các con chưa thành niên. Tại bản tự khai ngày 18/4/2017, bé Lê Duy B trình bày trường hợp ba mẹ ly hôn thì nguyện vọng của bé là được ở với ba nên

Hội đồng xét xử quyết định giao bé Lê Duy B cho ông Lê Duy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Để bảo vệ quyền lợi của bà Lê Thị H và con chưa thành niên, Hội đồng xét xử chấp nhận giao bé Lê Duy Q, sinh ngày 06/6/2012 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H, ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu này.

- Về tài sản chung: Bà H xác định không có nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Bà H xác định không có nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị H phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 40, Điều 186, Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 8, 9, 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 2 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H được ly hôn với ông Lê Duy H.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Duy B, sinh ngày 31/8/2008 cho ông Lê Duy H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung tên Lê Duy Q, sinh ngày 06/6/2012 cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Duy H không phải cấp dưỡng nuôi con Lê Duy Q. Bà Lê Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con Lê Duy B.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị H xác định không có.
- Về nợ chung: Bà Lê Thị H xác định không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Lê Thị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015135 ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị H đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị H và ông Lê Duy H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện KSND quận Thủ Đức, Tp.HCM;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức, Tp.HCM;
- Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Thanh Hoá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Lê Thị Minh

